

TRƯỜNG MẦM NON SAO MAI

LỚP: MẦM 1

GV: Nguyễn Thị Thùy Trang - Nguyễn Trần Minh Hiền

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 10/2024

A. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

Mục tiêu	Nội dung	Hình thức giáo dục			
		Giờ học	Sinh hoạt	HĐNT	Chủ đề
		Tên VĐCB	Góc vận động	Chơi tự do	
MT 1: Trẻ thực hiện đủ các động tác theo hướng dẫn	Hô hấp: Hít vào, thở ra. Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước. Quay sang trái, sang phải. Chân: Bước lên phía trước, bước sang ngang; ngồi xổm; đứng lên; bật tại chỗ.	Hô hấp: Hít vào, thở ra. Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước. Quay sang trái, sang phải. Chân: Bước lên phía trước, bước sang ngang; ngồi xổm; đứng lên; bật tại chỗ.	Hô hấp: Hít vào, thở ra. Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước. Quay sang trái, sang phải. Chân: Bước lên phía trước, bước sang ngang; ngồi xổm; đứng lên; bật tại chỗ.		
MT 2: Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi Đi trong đường hẹp.	Đi trong đường hẹp (3m x 0,2m).	ĐI TRONG ĐƯỜNG HẸP (3m x 0,2m).			
MT 13: Trẻ phối hợp tay-mắt khi Tung bắt	Tung bắt bóng với cô bắt được 3 lần liên không rơi bóng	TUNG VÀ BẮT BÓNG VỚI CÔ			

bóng với cô được 3 lần liền không rơi bóng	(khoảng cách 2,5 m)				
MT 14: Trẻ thực hiện bật về phía trước một cách vững vàng đúng tư thế.	Bật về phía trước	BẬT VỀ PHÍA TRƯỚC			
MT 25: Trẻ phối hợp tay chân nhịp nhàng khi bò theo hướng thẳng.	Bò theo hướng thẳng.	BÒ THEO HƯỚNG THẲNG			
MT 32: Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: Tự cài, cởi cúc.	Cài, cởi cúc.	CÀI, CỎI CÚC.	Cài, cởi cúc.		
MT 36: Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay một cách khéo léo khi sử dụng kéo, bút.	Sử dụng kéo, bút.		Sử dụng kéo, bút.		
MT 40: Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc	Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...)		- Trò chuyện với trẻ giúp trẻ nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...) - Trò chuyện với trẻ về thực đơn	QS: Xem phim một số món ăn quen thuộc.	

tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...).			trong ngày, dạy trẻ nhận biết một số thực phẩm món ăn quen thuộc.		
MT 45: Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách	Sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách	HƯỚNG DẪN TRẺ KỸ NĂNG CÀM MUỖNG ĐÚNG CÁCH	Dạy trẻ sử dụng đúng cách đồ dùng ăn uống. Dạy trẻ phân loại đồ dùng sau khi ăn. Dạy trẻ giờ ăn đi 1 chiều.		
MT 46: Trẻ có một số thói quen, kỹ năng tốt trong ăn uống: Đánh răng, lau mặt.	Làm quen cách đánh răng, lau mặt		- Tập trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Tập rửa tay bằng xà phòng. - Trẻ làm quen cách đánh răng, lau mặt.		
MT 47: Trẻ có một số thói quen, kỹ năng tốt trong ăn uống: Tập rửa tay bằng xà phòng.	Tập rửa tay bằng xà phòng.		- Tập trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Tập rửa tay bằng xà phòng		
MT 49: Trẻ biết thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn ngủ, vệ sinh	Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn ngủ, vệ sinh		- Trò chuyện với trẻ động viên trẻ để trẻ thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn ngủ, vệ sinh		
MT 50: Trẻ biết một số biểu hiện khi ốm	+ Nhận biết một số biểu hiện khi ốm dấu hiệu bệnh tay chân miệng.	DẤU HIỆU TAY CHÂN MIỆNG	- Trò chuyện với trẻ về một số biểu hiện khi ốm - Trò chuyện với trẻ về một số biểu hiện khi ốm, giáo dục trẻ biết kêu người lớn khi cảm thấy khó chịu.		

MT 52: Trẻ biết một số hiểu biết về lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe.	Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người.		Trò chuyện với trẻ về lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người.		
B. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC					
Mục tiêu	Nội dung	Hình thức giáo dục			
		Giờ học	Sinh hoạt	HĐNT	Chủ đề
		Tên đề tài	Góc học tập hoặc Sinh hoạt chiều	Quan sát	
MT 61: Trẻ biết mô tả những dấu hiệu nổi bật, công dụng cách sử dụng của đồ dùng đồ chơi	Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi	QUẦN ÁO VÀ ĐỒ DÙNG CỦA BÉ.	Cho trẻ xem phim về thói quen ngăn nắp, gọn gàng.	QS: Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi	
MT 62: Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,... để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.	Cơ quan của cơ thể.	TÌM HIỂU MỘT SỐ BỘ PHẬN TRÊN KHUÔN MẶT	Trò chuyện với trẻ về tên gọi, một số đặc điểm trên khuôn mặt		
MT 63:	Một vài đặc điểm, tính			QS: Quan sát một	

Trẻ biết mô tả một vài đặc điểm tính chất của đất, đá, cát, sỏi. khi được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.	chất của đất, đá, cát, sỏi.			vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi.	
MT 64: Trẻ quan tâm, hứng thú với các hiện tượng gần gũi, như ngày và đêm	Biết được một số dấu hiệu của ngày và đêm		- Trò chuyện cùng trẻ về một số dấu hiệu của ngày và đêm		
MT 66: Trẻ tìm hiểu về ích lợi của nước với đời sống con người, con vật, cây bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.	Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật, cây		Trò chuyện với trẻ về ích lợi của nước với đời sống con người, con vật, cây		
MT 68: Trẻ có một số hiểu biết ban đầu và ảnh hưởng của thời tiết đến sinh hoạt của trẻ	Hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ.		- Trò chuyện với trẻ để trẻ biết được hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ. - Trò chuyện giáo dục trẻ nhận biết trang phục phù hợp thời	QS: Tranh ảnh về triều cường, giáo dục trẻ không chơi nghịch gần chỗ có triều cường.	

			tiết, biết đeo tất, vớ mặc đồ dài khi trời lạnh, ...		
MT 89: Trẻ biết ghép đôi	Ghép đôi.	Ghép đôi.			
MT 95: Trẻ nhận biết gọi được tên và nhận dạng các hình: vuông, tròn trong thực tế	Nhận biết, gọi tên các hình: vuông, tròn và nhận dạng các hình đó trong thực tế.	NHẬN BIẾT GỌI TÊN HÌNH VUÔNG HÌNH TRÒN			
MT 105: Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân: phía trước - phía sau	Nhận biết phía trước - phía sau của bản thân.	NHẬN BIẾT PHÍA TRƯỚC - PHÍA SAU CỦA BẢN THÂN	Cho trẻ chơi các trò chơi phân biệt phía trên phía dưới, phía trước, phía sau.		
MT 107: Trẻ nói được tên của bố mẹ và các thành viên trong gia đình, địa chỉ gia đình khi được hỏi, trò chuyện.	Tên của bố mẹ, các thành viên trong gia đình. Địa chỉ gia đình.		Trò chuyện với trẻ giúp trẻ biết tên bố mẹ, các thành viên trong gia đình. Địa chỉ gia đình.		
MT 109: Trẻ nói được tên, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi	Tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường.		Tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường.		

được hỏi, trò chuyện.					
MT 111: Trẻ biết một số ngày lễ hội: ngày khai giảng, 20/11, 8/3, ... nơi trẻ sinh sống.	Ngày lễ hội của địa phương		Trò chuyện với trẻ về ý nghĩa của ngày 20/10.		TÌM HIỂU VỀ NGÀY 20/10
C. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ					
Mục tiêu	Nội dung	Hình thức giáo dục			
		Giờ học	Sinh hoạt	HĐNT	Chủ đề
		Tên đề tài	Góc văn học Sinh hoạt chiều		
MT 113: Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản.	Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản.		Trò chuyện với trẻ để trẻ hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản.	- Tham gia các trò chơi hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản	
MT 114: Trẻ có khả năng lắng nghe và hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi.	Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng.		Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng.		
MT 115: Trẻ có khả năng lắng nghe hiểu các từ ngữ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần	Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc.		Trò chuyện với trẻ về một số từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động gần gũi, quen thuộc.		

gửi, quen thuộc.					
MT 116: Trẻ có khả năng lắng nghe và cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè ...	Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.		Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.		
MT 117: Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè		Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè		
MT 118: Trẻ nghe, hiểu nội dung truyện đơn giản đã được nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi		
MT 119: Trẻ có khả năng nói rõ các tiếng.	Phát âm các tiếng của tiếng Việt		Phát âm các tiếng của tiếng Việt		
MT 124: Trẻ biết bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện.	Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên.		Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên.		
MT 127: Trẻ biết sử dụng câu đơn, câu ghép	Trả lời và đặt các câu hỏi: ai? cái gì? ở đâu? khi nào?		Trả lời và đặt các câu hỏi: ai? cái gì? ở đâu? khi nào?		

MT 129: Trẻ biết nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.	Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau.		Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau.		
MT 131: Trẻ biết đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giờ sách xem tranh.	Tiếp xúc với chữ, sách truyện.		Tiếp xúc với chữ, sách truyện.		
MT 132: Trẻ có một số kỹ năng ban đầu về đọc và viết.	Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới		Dạy trẻ hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới; Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và "đọc" truyện.		
MT 133: Trẻ có một số kỹ năng ban đầu về đọc và viết.	Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và "đọc" truyện.		Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và "đọc" truyện.		

D. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM KỸ NĂNG XÃ HỘI

Mục tiêu	Nội dung	Hình thức giáo dục			
		Giờ học	Sinh hoạt	HĐNT	Chủ đề
		Tên đề tài hoặc kg có giờ học	Sinh hoạt chiều	Quan sát	
MT 138: Trẻ nói được điều bé thích, không thích.	Những điều bé thích, không thích	NHỮNG ĐIỀU BÉ THÍCH VÀ KHÔNG THÍCH VỀ THỜI TIẾT	Trò chuyện với trẻ về những điều bé thích và không thích.		

MT 139: Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, khi trả lời câu hỏi.	Tham gia vào các hoạt động			Trẻ tham gia vào các trò chơi dân gian, vận động	
MT 140: Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,...).	Thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,...)		Thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,...)		
MT 141: Trẻ nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh.	Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói.		Trò chuyện với trẻ về nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói.		
MT 146: Trẻ biết thực hiện một số hành vi và quy tắc ứng xử xã hội.	Chờ đến lượt			Các trò chơi vận động	
MT 147: Trẻ biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở...	Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn)		- Trò chuyện với trẻ về dạ thưa lễ phép, biết nói cảm ơn, xin lỗi khi nói chuyện với người lớn - Giáo dục trẻ biết lễ phép với người lớn.		
MT 148: Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp.	Một số quy định ở lớp (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ).		- Trò chuyện với trẻ về số qui định của lớp để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ.		

MT 149: Trẻ cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	Chơi hoà thuận với bạn.		- Giáo dục trẻ nhường nhịn bạn không tranh giành đồ chơi với bạn. - Trò chuyện với trẻ về một số quy định ở gia đình (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ) Trò chuyện, giáo dục trẻ chơi hoà thuận với bạn.		
MT 150: Trẻ thể hiện tình cảm với những người thân.	Yêu mến bố, mẹ, anh, chị, em ruột		Trò chuyện về gia đình của bé, giáo dục trẻ biết yêu mến bố, mẹ, anh chị em ruột.		
MT 151: Trẻ nhận biết một số hành vi và quy tắc: "đúng"- "sai"- ", "tốt"- "xấu"	Nhận biết hành vi "đúng" - "sai", "tốt" - "xấu".		Trò chuyện với trẻ về nhận biết hành vi "đúng" - "sai", "tốt" - "xấu".		
MT 152: Trẻ thực hiện được một số quy định ở gia đình.	Một số quy định ở gia đình (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ)		Trò chuyện với trẻ về một số quy định ở gia đình (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ)		
MT 153: Trẻ biết chú ý nghe cô, bạn nói.	Chú ý nghe cô, bạn nói.		Chú ý nghe cô, bạn nói.		

E. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ

Mục tiêu	Nội dung	Hình thức giáo dục			
		Giờ học	Sinh hoạt	HĐNT	Chủ đề
		Tên đề tài	Góc tạo hình		

			Góc âm nhạc Sinh hoạt chiều		
MT 158: Trẻ vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm	Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi		Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi		
MT 159: Trẻ chú ý nghe, tỏ ra thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắng nghe theo bài hát, bản nhạc.	Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca).	NGHE HÁT “BIẾT VÂNG LỜI MẸ”			
MT 160: Trẻ thể hiện cảm nhận của mình khi ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	Ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.		Cho trẻ xem video ngắm nhìn vẻ đẹp hiện tượng trong thiên nhiên: cầu vồng	Cho trẻ xem video ngắm nhìn vẻ đẹp hiện tượng trong thiên nhiên: cầu vồng	
MT 162: Trẻ biết nhận xét sản phẩm tạo hình.	Nhận xét sản phẩm tạo hình		Nhận xét sản phẩm tạo hình		
MT 163: Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát	DẠY HÁT “ ĐI HỌC VỀ ”			
MT 164: Trẻ biết vận động	Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách.		Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách.		

vỗ tay theo phách theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc.					
MT 165: Trẻ sử dụng kỹ năng xé, dán để tạo thành sản phẩm	Sử dụng kỹ năng xé, dán để tạo thành sản phẩm	BÉ DÁN HOA TẶNG MẸ DÁN NHỮNG CHẤM TRÒN TRÊN BĂNG GIẤY	Sử dụng kỹ năng xé, dán để tạo thành sản phẩm		
MT 167: Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.	Sử dụng kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm đơn giản	NẶN CON GIUN	Sử dụng kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm đơn giản		
MT 168: Trẻ biết vận động minh họa theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc	Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc	VẬN ĐỘNG MÚA “AI CÙNG YÊU CHÚ MÈO”	VẬN ĐỘNG MÚA “AI CÙNG YÊU CHÚ MÈO” VẬN ĐỘNG MÚA “ ĐỘI KÈN TÍ HON”		
MT 169: Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.	Sử dụng kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản.		Sử dụng kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản.		
MT 170: Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức	Sử dụng kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm đơn giản.	BÉ VẼ MƯA BÉ VẼ CUỘN LEN MÀU			

tranh đơn giản.					
MT 173: Trẻ biết vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.		Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.		